| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **72**/2018/HSST
Ngày 13-8-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Từ Thanh Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Huỳnh Văn Năm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Huỳnh Hải - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời*** *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Danh B**, sinh năm 1988. Tên gọi khác: không. Nơi sinh: Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nghề nhiệp: Làm vuông. Trình độ văn hóa: Lớp 3/12. Dân tộc: Khơme. Con ông Danh T và bà Phạm Thị N. Vợ: Chung Thị Cẩm L. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/05/2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

*Người bị hại:*

**Ngô Trường Đ**, sinh năm 1979 (có mặt).

**Phạm Văn B**, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 20 giờ ngày 8 tháng 5 năm 2018, B nảy sinh ý định trộm xuồng loại Composite của người khác để bán kiếm tiền tiêu xài, nên B điều khiển vỏ hiệu Phát Đạt dài 6,3 m và máy Vangruard 6.0HP đến nhà của Ngô Trường Đ ở ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau phát hiện 01 xuồng be chín loại Composite màu xanh hiệu Việt

Lây dài 4,7 m để trên sân nhà của anh Đ, B lén lúc lấy trộm xuồng của anh Đ rồi dòng xuồng về hướng cầu Lương Thế Trân, trên đường đi B thấy còn sớm sợ bị phát hiện nên B ghé vào lùm cây thuộc phần đất của ông Trần Văn V ở ấp Cỏ X, xã L, sau đó B dùng dây lòi tói khóa xuồng vừa trộm được vào gốc cây mắm. B chạy vỏ quan sát theo hướng về nhà xem có ai còn thức không, khi cách chiếc xuồng B khóa khoảng 300 m B phát hiện 01 xuồng be chín loại Composite màu xanh hiệu Việt Lây dài 4,7 m của Phạm Văn B để cặp lộ, nên B lén lúc lấy trộm xuồng của ông Phạm Văn B, rồi dòng về chỗ khóa xuồng trộm trước đó. Do bị mất xuồng Ngô Trường Đ điện báo cho em là Ngô Trường D đi tìm kiếm thì phát hiện xuồng của anh Đ bị mất đang khóa ở gốc cây mắm thuộc phần đất của ông V, nên tổ chức canh khi nào đối tượng đến lấy xuồng thì bắt. Khi B dòng xuồng lấy trộm của Phạm Văn B đến, trong lúc mở khóa thì Đ truy hô lên thì B bỏ chạy, bỏ lại 02 chiếc xuồng vừa trộm, lúc này D chạy vỏ đến rước Đ cả 02 cùng đuổi bắt B, khi đuổi bắt thì D và Đ có đeo trên đầu mỗi người 01 cây đèn pin nên gọi vào phương tiện và người của B, khi đến phần đất của Lâm Văn K ấp C, xã L thì B ghé vào bờ và lên bờ chạy thoát. Qua trình điều tra Danh B thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 02 chiếc xuồng be chín loại Composite màu xanh hiệu Việt Lây dài 4,7m (đã trả lại cho người bị hại xong); 01 vỏ Phát Đạt dài 6,3 m màu xanh trắng; 01 chìa khóa bằng kim loại số 22; 01 chân vịt máy ba chia bằng thao màu vàng; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 máy Vangruard 6.0HP bình xăng màu đen, mặt nạ màu đỏ, chân vịt ba chia, dàn cầu Inox màu trắng; 01 sợi dây lòi tói bằng Inox; 01 cây dầm bằng gỗ dài 1,5 m; 01 cây đèn pin đội đầu màu rằn ri có quay màu đen. *(Tất cả tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).*

Theo kết luận số 30/BB-KL ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá thuộc UBND huyện T, kết luận: 02 chiếc xuồng be chín loại Composite, màu xanh hiệu Việt Lây dài 4,7 m có tổng giá trị là 3.130.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 68/KSĐT-KT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Danh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như cáo trạng số 68 ngày 28 tháng 6 năm2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại Ngô Trường Đ không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với ông Phạm Văn B theo lời khai hiện ông đã nhận lại tài sản xong nên về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về tang vật áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 vỏ Phát Đạt dài 6,3 m màu xanh trắng; Giao

cho cơ quan điều tra quản lý 01 máy Vangruard 6.0HP bình xăng màu đen, mặt nạ màu đỏ, chân vịt ba chia, dàn cầu Inox màu trắng để điều tra làm rõ sau này có căn cứ xử lý sau; Tịch thu và tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại số 22; 01 chân vịt máy ba chia bằng thao màu vàng; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 sợi dây lòi tói bằng Inox; 01 cây dầm bằng gỗ dài 1,5 m; 01 cây đèn pin đội đầu màu rằn ri có quay màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Do các người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất xong nên không yêu cầu do đó không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2018, bị cáo nảy sinh ý định trộm xuồng để bán kiếm tiền chi xài nên bị cáo lấy vỏ hiệu Phát Đạt màu xanh dài 6,3 m và 01 máy Vangruard 6.0HP của bị cáo và 01 cây đèn pin đội đầu, 01 cái keo mủ bỏ điện thoại vào keo rồi xuống vỏ chạy đến nhà của ông Ngô Trường Đ thuộc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau phát hiện có 01 xuồng be chín loại Composite của anh Đ ở trên sân không có người quản lý nên bị cáo đã lén lúc lấy trộm, sau khi lấy trộm được xuồng bị cáo dòng chiếc xuồng đến phần đất của ông Trần Văn V ở cùng ấp với anh Đ, rồi khóa xuồng vào gốc cây mắm. Do trời còn sớm nên bị cáo không dám đem về nhà, sau đó bị cáo chạy vỏ máy đi quan sát thì không còn người thức nên bị cáo quay lại thì phát hiện nhà của ông Phạm Văn B cùng ấp C có 01 xuồng be chín loại Composite không có người quản lý nên bị cáo lén lúc lấy trộm xuồng của ông B, sau khi lấy xuồng của ông B bị cáo dòng lại chỗ xuồng lấy trộm của ông Đ thì bị ông Đ phát hiện, bị cáo chạy vỏ máy đi và bỏ lại 02 chiếc xuồng vừa trộm được. Đ và D (em của Đ) đuổi theo được 01 đoạn thì B ghé vào bờ bỏ chạy. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Từ những nội dung trên Cáo trạng số 68 ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện việc phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ không an tâm khi có tài sản, bị cáo cũng biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng vì mục đích vụ lợi, bản chất lười lao động, ngồi không nhưng lại

muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác, nên bị cáo sẵn sàng lao vào con đường phạm tội. Việc phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trao trả lại cho người bị hại xong. Do đó Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xét thấy khung hình phạt Viên kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù là có căn cứ và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo an tâm cải tạo trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về tang vật trong vụ án: Đối với 02 chiếc xuồng be chín loại Composite màu xanh hiệu Việt Lây dài 4,7m đã trả lại cho người bị hại xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 vỏ Phát Đạt dài 6,3 m màu xanh trắng đây là phương tiện của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp. Đối với 01 chìa khóa bằng kim loại số 22; 01 chân vịt máy ba chia bằng thao màu vàng; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 sợi dây lòi tói bằng Inox; 01 cây dầm bằng gỗ dài 1,5 m; 01 cây đèn pin đội đầu màu rằn ri có quay màu đen dùng vào việc phạm tội nhưng không còn tính năng sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 máy Vangruard 6.0HP bình xăng màu đen, mặt nạ màu đỏ, chân vịt ba chia, dàn cầu Inox màu trắng giao cho cơ quan điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau. *(Tất cả tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).*

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do các người bị hại đã nhận lại tài sản xong không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh B phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Danh B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 11/5/2018.

2. Về tang vật áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01vỏ Phát Đạt dài 6,3 m màu xanh trắng. Tịch thu và tiêu huỷ 01 chìa khóa bằng kim loại số 22; 01 chân vịt máy ba chia

bằng thao màu vàng; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 sợi dây lòi tói bằng Inox; 01 cây dầm bằng gỗ dài 1,5 m; 01 cây đèn pin đội đầu màu rằn ri có quay màu đen. Giao cho cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đối với 01 máy Vangruard 6.0HP bình xăng màu đen, mặt nạ màu đỏ, chân vịt ba chia, dàn cầu Inox màu trắng có căn cứ xử lý sau.

*Tất cả các tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.*

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Danh B phải nộp án phí là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Từ Thanh Nhung**